

Số: 2137/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ
lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022- 2025;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về phân cấp một số nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 118/TTr-SXD ngày 29/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Quyết định công bố thủ tục hành chính, danh mục, nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính nội bộ công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ và Trang thông tin điện tử tổng hợp của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC XÂY DỰNG
TỈNH PHÚ THỌ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2137/QĐ-UBND ngày 10/10/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
01	Thẩm định Báo cáo, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng; Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Chủ đầu tư
02	Thẩm định Báo cáo, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư	Hoạt động xây dựng	UBND cấp huyện
03	Thẩm định Báo cáo, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư	Hoạt động xây dựng	UBND cấp xã

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Thẩm định Báo cáo, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

1.1 Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị đề nghị thẩm định gửi hồ sơ đến Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh bao gồm Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương).

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh tiếp nhận và xem xét trong thời hạn 05 ngày, nếu hồ sơ đã hợp lệ thì tiến hành thẩm định theo quy định.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh gửi thông báo kết quả thẩm định đến cơ quan đề nghị thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (KTKT)/Điều chỉnh báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:

+ Đối với các công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ), nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng.

+ Đối với công trình giao thông (trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng thẩm định), nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

+ Đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đối với công trình công nghiệp (trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng thẩm định), nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương.

Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555.

- Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: <http://dichvucong.phutho.gov.vn>

- Dịch vụ Bru chính công ích: Hồ sơ nộp qua bưu điện gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ

- Tờ trình thẩm định Báo cáo KTKT/Điều chỉnh Báo cáo KTKT (Mẫu 01, Phụ lục I, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ).

- Văn bản pháp lý:

+ Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

+ Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu).

+ Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

+ Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày.

+ Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có).

- Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

+ Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt (nếu có).

+ Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

+ Tập bản vẽ và thuyết minh tính toán; danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng chủ yếu cho dự án.

+ Hồ sơ tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

- Hồ sơ năng lực:

+ Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế, nhà thầu thẩm tra (nếu có).

+ Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có).

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan chuyên môn về Xây dựng cấp tỉnh (*Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương*)

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh và Thông báo kết quả thẩm định cho chủ đầu tư (Mẫu 02a, Phụ lục VI, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ).

1.8. Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ trình theo Mẫu 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp một số nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Văn bản số 277/UBND-KTN ngày 22/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao cơ quan chuyên môn thực hiện thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

2. Thủ tục thẩm định Báo cáo, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư

2.1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị đề nghị thẩm định gửi hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện (*Riêng Tờ trình gửi trên hệ thống văn bản điện tử*).

- Bộ phận chuyên môn về xây dựng cấp huyện tiếp nhận và xem xét trong thời hạn 05 ngày, nếu hồ sơ đã hợp lệ thì tiến hành thẩm định theo quy định.

- Bộ phận chuyên môn về xây dựng cấp huyện gửi thông báo kết quả thẩm định đến cơ quan đề nghị thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Điều chỉnh báo cáo KTKT xây dựng công trình.

2.2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.

- Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: <http://dichvucong.phutho.gov.vn>

- Dịch vụ Bưu chính công ích: Hồ sơ nộp qua bưu điện gửi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ**

- Tờ trình thẩm định Báo cáo KTKT/Điều chỉnh Báo cáo KTKT (Mẫu 01, Phụ lục I, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ).

- Văn bản pháp lý:

+ Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

+ Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu).

+ Văn bản/ quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

+ Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày.

+ Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có).

- Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- + Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt (nếu có).
- + Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.
- + Tập bản vẽ và thuyết minh tính toán; danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng chủ yếu cho dự án.
- + Hồ sơ tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).
- Hồ sơ năng lực:
 - + Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế, nhà thầu thẩm tra (nếu có).
 - + Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có).
 - Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan, đơn vị.

2.6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp huyện.

2.7. Kết quả thực hiện TTHC: Tờ trình trình Chủ tịch UBND cấp huyện và Thông báo kết quả thẩm định cho Chủ đầu tư (theo Mẫu 02a, Phụ lục VI, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

2.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ trình theo Mẫu 01, Phụ lục I, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.
- Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp một số nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- Văn bản số 277/UBND-KTN ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao cơ quan chuyên môn thực hiện thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

3. Thủ tục thẩm định Báo cáo, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư

3.1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị đề nghị thẩm định gửi hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã (*Riêng Tờ trình gửi qua hệ thống văn bản điện tử*).
- UBND cấp xã tiếp nhận và xem xét trong thời hạn 05 ngày, nếu hồ sơ hợp lệ thì gửi hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.
- UBND cấp huyện tiếp nhận và xem xét hồ sơ nếu hồ sơ hợp lệ thì tiến hành thẩm định theo quy định và gửi thông báo kết quả thẩm định đến UBND cấp xã; bộ phận chuyên môn của UBND cấp xã trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Điều chỉnh báo cáo KTKT xây dựng công trình.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã.
- Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: <http://dichvucong.phutho.gov.vn>
- Dịch vụ Bưu chính công ích: Hồ sơ nộp qua bưu điện gửi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ**

- Tờ trình thẩm định Báo cáo KTKT/Điều chỉnh Báo cáo KTKT (Mẫu 01, Phụ lục I, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ).
- Văn bản pháp lý:
 - + Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình.
 - + Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu).

+ Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

+ Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày.

+ Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có).

- Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

+ Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt (nếu có).

+ Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

+ Tập bản vẽ và thuyết minh tính toán; danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng chủ yếu cho dự án.

+ Hồ sơ tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

- Hồ sơ năng lực:

+ Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế, nhà thầu thẩm tra (nếu có).

+ Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra 9 (nếu có).

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan, đơn vị.

3.6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã.

3.7. Kết quả thực hiện TTHC: Thông báo kết quả thẩm định cho UBND cấp xã và Chủ đầu tư (theo Mẫu 02a, Phụ lục VI, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ).

3.8. Phí, lệ phí: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ trình theo Mẫu 01, Phụ lục I, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.
- Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp một số nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- Văn bản số 277/UBND-KTN ngày 22/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao cơ quan chuyên môn thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo KTKT/điều chỉnh báo cáo KTKT đầu tư xây dựng**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số /2021/NĐ-CP ngày tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:..... (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định này.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 02a.

Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/ điều chỉnh báo cáo KTKT**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM
ĐỊNH**
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng năm

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo
cáo kinh tế - kỹ thuật/điều chỉnh báo
cáo KTKT đầu tư xây dựng...
(tên dự án)

Kính gửi: (Tên đơn vị đề nghị thẩm định).

(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định) đã nhận văn bản số ... ngày ... tháng... năm ... của ... đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng... (tên dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định) thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng... (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:
11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

13. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được gửi kèm theo văn bản yêu cầu thẩm định.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, bố trí công năng công trình)

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn xây dựng.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

8. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

9. Đối với trường hợp yêu cầu phải thực hiện thẩm tra thiết kế theo quy định, cơ quan/đơn vị được giao thẩm định kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế *(trường hợp này cơ quan/đơn vị được giao thẩm định không thực hiện trực tiếp nội dung quy định tại khoản 5 và khoản 6 của mục này)*.

V. KẾT LUẬN

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng... *(tên dự án)* đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định) về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng... (tên dự án). Đề nghị đơn vị đề nghị thẩm định nghiên cứu thực hiện theo quy định.

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:...

Ghi chú: Mẫu số 02a sử dụng để tham khảo cho việc thẩm định của Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 12 Nghị định này.